TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 12

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 982, chữ số 8 có giá trị là:

A. 800 **B.** 8 **C.** 80 **D.** 982

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… : 5 = 8

A. 37 **B.** 40 **C.** 13 **D.** 35

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phép chia 38 : 4 có số dư là:

A. 9 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Gấp 25 lên 8 lần được:

A. 225 **B.** 33 **C.** 200 **D.** 208

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một phần bảy (1/7) của 63 m là:

A. 11 m **B.** 56 m **C.** 9 m **D.** 441 m

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 l = …… ml

A. 200 **B.** 20000 **C.** 2000 **D.** 20

Câu 7. *(0,5 điểm)* O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 32 dm, độ dài đoạn PO là:

A. 32 dm **B.** 64 dm **C.** 16 dm **D.** 30 dm

Câu 8. *(0,5 điểm)* Khối lập phương có bao nhiêu mặt?

A. 4 mặt **B.** 8 mặt **C.** 12 mặt **D.** 6 mặt

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 25 + 5 × 4 = 120	
b) 1/6 của 24 là 4	
c) 5 m = 50 cm	
d) 8 × 7 = 56	

Câu 10. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 225 + 36 × 5 = ……

b) 119 − 21 : 3 = ……

c) (109 + 10) × 4 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 8 lên 2 lần: ……

b) Giảm 12 đi 2 lần: ……

c) 57 thêm 4 đơn vị: ……

d) Gấp 57 lên 4 lần: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Tính:

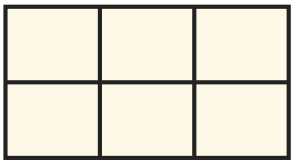
a) 489 g + 350 g = …… g

b) 687 ml − 154 ml = …… ml

c) 313 mm × 3 = …… mm

d) 45 kg : 3 = …… kg

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

Câu 14. *(1 điểm)* Một đàn gà có 18 con gà trống, số gà mái gấp 3 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: …… con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 12

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	B	C	C	C	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) $225 + 36 \times 5 = 225 + 180 = 405$

b) $119 - 21 : 3 = 119 - 7 = 112$

c) $(109 + 10) \times 4 = 119 \times 4 = 476$

Câu 11.

a) $8 \times 2 = 16$

b) $12 : 2 = 6$

c) $57 + 4 = 61$

d) $57 \times 4 = 228$

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 12.

a) 839 g

b) 533 ml

c) 939 mm

d) 15 kg

Câu 13.

Theo chiều ngang có 6 cách chọn, theo chiều dọc có 3 cách chọn: $6 \times 3 = 18$ hình chữ nhật.

Câu 14.

$18 \times 3 = 54$ (con)